

F

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : HOANG QUANG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 14 1950
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☒ Married (Có lập gia đình) : ☐
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 50 TRAN NGUYEN HAN
(Địa chỉ tại VN) : NHA TRANG - VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : June 1975 To (Đến) : July 1984

PLACE OF RE-EDUCATION : SUOI MAU - BIEN HOA + DONG GANG
CAMP (TRẠI TÙ) : NHA TRANG

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : 2nd Lieutenant of 7th Division of Infantry

EDUCATION IN U.S. : ☒
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : 2nd Lieutenant

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Combat officer Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 533 862 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 4

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Kèm ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 50 TRAN NGUYEN HAN NHA TRANG
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : VIET NAM.

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HOANG HY
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trợ) : Tampa - Fla 33611

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : BROTHER.

NAME AND SIGNATURE : HOANG HY Changhy
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này) : Tampa -
DATE : FLORIDA 33611 - USA

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HOANG QUANG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HOANG THI HONG LOAN	29 Dec 1943	Sister
PHAN QUOC NAM	30 May 1971	Nephew
PHAN THI BICH NHAN	16 June 73	Niece
HOANG GAO LONG	June 16 77	Nephew

ADDITIONAL INFORMATION: